

LGT: Khá nhiều “con” còn đọng lại trong bộ nhớ của Nghi còn SB67. Mời anh em điểm qua, từ con gái, con bò cộ, con còng, con heo mọi, con nhái chóe, con ốc bần tay cho đến con ma và con ma sắt

Các “con” khó quên

Con gái và kẻ chân tu

Kính tặng những anh em ta ru có mẹ bề trên tu ra

Một chiều cuối đông 1981 trời Nha Trang lạnh lạnh kèm theo từng cơn gió bắc thổi, người dân thành phố trùm thêm cái áo khoác bên ngoài cho dễ chịu, chàng và thằng bạn cùng xóm lang thang bát phố xem phim...

Đang thơ thẩn trước rạp xi nê chờ mở cửa để vào rạp ngồi nhai bắp rang cho ấm chọt có một khách lạ cỡ tuổi chàng khoác áo nhà binh bốn túi đến hỏi:

- Xin lỗi! anh có phải là N. không?

Chàng ngạc nhiên nhìn người lạ sao biết tên mình, lục soát trí nhớ một lát vẫn mù tịt, đành trả lời gọn lỏn :

- Phải!

Người lạ ôm chàng vỗn vĩa:

- Mình là Dũng đây, Trần Anh Dũng ngày xưa ở Chung Viện Kontum học một lớp với N. ở Adran Đà Lạt đó! N. còn nhớ thằng Văn, thằng Võ, con An học chung lớp không?

Văn, Võ và cô An thuộc diện học giỏi nhất lớp ai mà không nhớ. Tuy nhiên chàng vẫn chưa hết thắc mắc vì mới có sáu năm xa trường xa bạn mà dáng dấp nhà tu của Dũng đâu mất, nhìn bộ dạng như anh chàng dân tộc. Chàng tò mò :

- Bữa nay ông khác xưa quá, đen già phong độ hơn xưa nhìn không ra, mà sao ông ở đây?

Dũng thân mật tâm sự:

Mình có đưa em gái tu Mến Thánh Giá Tân Bình Cam Ranh, giải phóng rồi nó không tu nữa mà nó cũng không chịu về nhà, nó cứ ở lỳ Nha Trang tìm cách vượt biên, năn nỉ mấy nó cũng không về, ông ở đây giúp giùm nó với...

Nghे nói em gái Dũng tu Mến Thánh Giá Tân Bình chàng có cảm tình ngay, ngoài đời chàng không thiếu gì bạn gái, nhưng chàng thấy như không môn đăng hộ đối khó bắt chuyện. Còn em gái bạn đi tu thì như là phe ta, nên chàng cứ hỏi tới, dù chưa biết đẹp xấu thế nào... Xem phim xong, ba chàng độc thân kéo nhau đến chỗ nàng trọ khu Máy Nước, khóm Quốc Tuấn, Phước Hải NT...

Mai, Trần Thị Mai em gái Trần Anh Dũng đẹp. Nàng đẹp theo con mắt ta ru của chàng, vì Dũng đô con đẹp trai thì suy ra em gái cũng xinh xinh dễ nhìn.

Mai trọ chung với cô Nguyễn Thị Oanh, một người ngoại giáo nhưng từ nhỏ đã được bố mẹ cho ở nội trú dòng Mến Thánh Giá Trinh Vương Thanh Hải, Đồng Đế, Nha Trang, gần Sao Biển, nơi ngày xưa chàng tu nên chuyện vẫn có phần tâm đắc như đã quen nhau “từ muôn kiếp trước”. Trước khi về quê Dũng gợi gắm em gái cho chàng chăm sóc giùm...

Thế là “chuyện tình tu” triển nở, tuần nào chàng cũng kiếm có xin tiền mẹ đến khu Máy Nước thăm nàng đều đều theo lời dặn dò của bạn. Giai đoạn cuộc đời chàng lúc đó sao mà đẹp, toàn màu hồng, đáng để sống! Chàng đèo nàng trên chiếc xe đạp mini dạo phố Nha Trang, nơi xa lạ chẳng sợ ai phê bình.

Những chiều Chúa Nhật bên nhau đi lễ nhà thờ Phước

Hải ấm lòng. Những đêm lội bộ ra biển hóng gió mát tình bỏ công kể chuyện ngày xưa tu học đèn sách như tráng sĩ hạ sơn sau bao năm luyện võ ẩn mình trên núi... Rồi chấp cánh bao mơ ước “chúng ta sẽ là sẽ là ...” Đến khuya lơ chàng mới một mình phơi phới về nhà mười mấy cây số cút kít...

Bỗng một chiều đi làm về chàng thấy nàng ngồi chơi với mẹ già thân mật. Chưa kịp hỏi nàng bảo tối nay ở lại nhà chàng mà chẳng cho biết lí do chỉ nói Oanh đưa nàng đến rồi gấp rút về Nha Trang, làm chàng ngạc nhiên suy đoán lung tung. Nhờ nét đôn sơ tu trì hiền dịu ăn nói nhỏ nhẹ mà bố mẹ chàng ô kê.

Thế là một đêm không ngủ vì “chuyện tình tu”. Hai người đưa nhau đi Thành ăn chè dạo chơi linh tinh rồi về ra vườn ngồi gốc xoài mà:

“Đêm đã quá nửa trời chưa muốn sáng

“Ngồi bên em muỗi cắn cũng không sao

“Rồi mai đây vất vả như thế nào

“Tình vẫn đẹp vẫn muôn màu trong sáng...”

oOo

Cho đến nửa năm 1982, tháng năm, mẹ chàng bệnh qua đời: một bước ngoặt của đời chàng! Đêm có tang nhà đông khách nhưng chỉ có mình cô Oanh đến chia sẻ với chàng. Mãi đến chiều thứ bảy tuần sau mới thấy nàng đến. Nhưng “tréo căng ngổng” chàng giận lẫy bỏ hai cô ở nhà nói chuyện với bố còn mình đi Nha Trang như đi trốn nàng! Khi hối hận vì thái độ dửng dưng của mình, “cuộc tình tu” đã cao bay xa chạy vì nàng tự ái và nhất là mẹ già, đối tượng để bầu bạn đã ra đi vĩnh viễn (đời người có những phút bốc

đồng đại dột như thế).



Sau này nhớ nàng chàng có mò đến khu Máy Nước có khi gặp nàng, có khi không nhưng có, không gì cũng như không, dù í ôi năn nỉ! Chàng biếng ăn biếng ngủ, làm ai thấy cũng tưởng mồ cô mẹ...

Băng đi một thời gian chàng luyện tiếc ghé lại chốn ấy bụng thăm như “duyên số” nhưng cảnh cũ còn đó mà người xưa đi đâu mất. Hỏi thăm lối xóm họ bảo hai cô đó dọn đi đâu lâu rồi họ không biết? Vậy mà “con tim có những lý lẽ của nó” chàng vẫn miệt mài ngóng trông tìm kiếm...

Rồi bất ngờ một hôm chàng được nàng cho địa chỉ ở Cam Ranh, chàng nhớ là mồng ba Tết năm 1983. Hy vọng trong tuyệt vọng, vì có gặp nàng nhưng cũng như không. “Chuyện tình tu” đã mất vì nàng vẫn nhất quyết ra đi vượt biên... Hôm đó cái hôm mồng ba tết cuối cùng của cuộc tình không thể nào quên, nàng vẫn đối xử tốt với chàng nhưng như một đứa em gái dễ thương không hơn không kém... Thế thôi, coi như “chuyện tình tu” còn dang dở! Chiều chàng về lại Nha Trang mang bộ mặt như cái bánh bao xầu

vừa đi vừa lải nhải “còn gì nữa đâu mà khóc với sầu, còn gì nữa đâu mà buồn với nhớ...” Cũng vẫn chưa nguôi “Thôi! Từ nay thôi nhé! anh về sống âm thầm đếm thời gian xóa mờ dĩ vãng mến yêu...”

Từ đó, chàng rạch trái tim mình ra nhét vào một dấu chấm hết cho “cuộc tình tu” sau bao ngày đêm “*bỏ Chúa chạy theo em!*”

Qua câu chuyện này chàng nghiệm ra rằng:

Trái tim đàn ông dẫu cứng như sắt đá

Trái tim đàn bà dù mềm như nước lã...

Thế nhưng nước chảy sắt đá mòn.

Ngay thuở ban đầu Adam-Eve đã thế

và “tình chỉ đẹp khi còn dang dở...”

Con bò Cộ

Ngư như bò thì con bò cũng nghèo nàn tên tuổi như đời cày kéo gắn liền với đồng ruộng dân quê. Những cái tên mộc mạc như “Cộ Xe Pháo Ngựa...” hoặc nghịch ngợm thì “Bình”, cái tên ngộ nghĩnh! Còn bò cái kêu tên nó cứ việc “Cái” như là gái chị gái em. Ví dụ muốn nó đừng phá lúa, phá mía, la: “Cái họ...(dọ)! Cái họ...” là nó hiểu. Muốn cho con bò hết nghèo, hết khổ chỉ có cách hóa kiếp cho nó vào nhà hàng đám tiệc tết nhứt hoặc sáng sáng đến quán ăn “bò né”. Thịt bò ăn ngon mà sao gọi né nó cũng chẳng hiểu!

Tóm lại ngày xưa nhà nó có hai con bò cày kéo: một tên Ngựa, bạo dạn thích ẩu đả; con kia tên Cộ, nhát kháy, bé hơn con Ngựa.

Hai con đều màu hung hung đỏ...

Chuyện chính để nói ra là chuyện con bò Cộ. Hồi đó nó

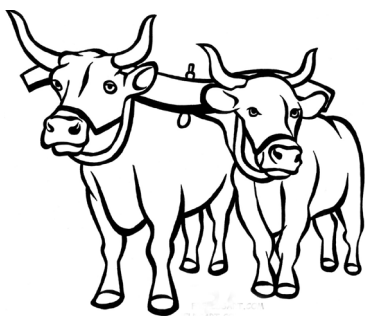
còn nhỏ, bốn, năm tuổi, chưa đến trường nhà thờ. Một chiều Chúa Nhật lễ Minh Thánh Chúa người lớn đến nhà thờ châu, còn nó và anh nó theo xe bò chở hom mía (ngọn mía) ra Gò để trồng. Gò là vùng đất ngoài hàng rào ấp Chiến Lược, ban ngày phe ta, ban đêm phe địch, toàn trồng cây mía... Chỗ này cho phép nó nói xấu anh em một chút, nhất là mấy anh lớn. Tội nghiệp anh Nhị bói (SB 58) mới hôm trong năm ảnh kể chuyện Thầy Xin (SB 57) mỗi lần nhập trường là mang theo “ường en” cất valy để dành bồi dưỡng mà anh em hay chọc... Còn chuyện này nó nhớ hoài là anh Thành (SB 64) em cha Ngọc (RIP) cùng bạn sau đêm kinh tối mùa chay trời có trăng sáng đến nhà nó ăn đường vừa ra lò nóng hổi. Anh Thành giẫm phải tro than nấu đường bỏng chân không biết bây giờ còn thẹo để kỉ niệm mía “ường en” Cây Vông hay là vôi nấu đường đã xức lành vết bỏng?! Vùng đất Gò trồng mía này hồi xưa bom đạn súng ống tự do nổ vì không có nhà cửa và không có dân cư, nhất là ban đêm...

Tiếp tục chuyện con bò Cộ là anh đánh xe bò người dân xứ nẫu tên Xuân đẹp trai độ 16 tuổi chưa đi lính ở mướn cho nhà nó, vì ngoài kia xứ nẫu chiến tranh loạn lạc còn hơn trong này quê nó.

Con bò Cộ xấu tính đủ chuyện. Ngoài nhút nhát ra nó còn tội lóm ăn, chặn giữ nó rất mệt. Đã ngu như bò nó lại mánh khóe “sáng tai họ (dạ) điếc tai cày,” buộc nó vào xe rất khó khăn. Nó ở bên ví (dĩ), con bò Ngựa bên thá... Lúc chở hom mía ra Gò an toàn, hai anh em đuổi bắt chim cú vì vùng Gò yên tĩnh ít người nên chim chóc ở nhiều... Chập xấp tối anh em nó ngồi trên xe bò về nhà. Xe bò hai con ngày xưa

bánh xe bằng gỗ niềng kiềng sắt rất to, đi trên đường đá nghe lọc cọc êm tai, nhưng bụng dạ ruột gan nhào lộn tung hứng tay vịn không vững té xuống đất như chơi !

Nó nhớ rõ khi về trước nhà thờ cách đường cái đá vài ba mảnh ruộng Đồng Hiền mùa khô không lúa là phía con bò Cộ nhát gan. Ngược chiều cũng có một chiếc xe bò chở đầy củi rùng rất nặng. Người chở củi xuống xe giữ bò đứng yên cho xe bò anh em nó qua trước... Khi hai chiếc xe bò giáp



mặt thì con bò Cộ nghe con bò chở củi rống lên sợ hãi xe xuống ruộng cùng con bò Ngựa! Đến đoạn này thì nó chẳng bao giờ quên, dù chuyện xảy ra đã lâu lắc. Chiếc xe bò bánh sắt cồng kềnh lật úp y như chiếc xe đồ chạy xuống ruộng chổng ben bốn bánh xe quay quay trên trời... Phải chi anh em nó xuống xe tránh hai chiếc xe bò ra xa thì không việc gì. Đàng này cũng bởi tội ngu mà nó vắng xa khỏi xe ba thước, may hồn nó còn nguyên vẹn. Anh đánh xe nằm dưới thùng xe tay còn cầm giầy cương và cái roi. Chỉ có anh nó bị kẹt dưới gầm xe bò máu chảy ướt quần đùi đang lúc giáo dân châu Chứa về cứu ra. Một bà già thấy máu chảy la lên “thằng Tín chảy máu đấy!” Kiểm tra lại, thấy cây sắt xe bò đâm háng suýt nhằm phải “tổ chim hai trứng” là tuyệt vời! Ba nó vội

đưa anh nó đến y tá gần đó (ông tên Khánh mà gọi ông Y vì làm nghề y tá ở ngay núi Sơn Lâm). Trong khi đó nó đứng một mình khóc hu hu như trẻ đi lạc, vì anh đánh xe bỏ người ta gọi “Xuân ơi Xuân ơi!” sợ quá trốn biệt...

... Kết cục cuộc đời con bò Cộ vì ba nó sợ hậu hoạn nên cho nó đi lò mổ; với lại tại con bò Cộ ngu như bò không thuộc lòng câu:

“nhất sĩ nhì nông/ hết gạo chạy rong/ nhất nông nhì sĩ...”

Con còng

Tưởng nhớ đức cha Phêrô Nguyễn Văn Nho

Ăn cơm trưa xong chuẩn bị đi nghỉ, nó lấy áo quần giặt ban sáng cho vào thau, nó cũng không quên bỏ vô thau chú còng vừa tóm.

Nó xếp quần áo gọn gàng theo cách chỉ dẫn của mẹ nó hồi còn ở nhà cất vào va ly dưới giường rồi lên giường nằm, hai mắt nhắm, hai tay để trên bụng, hai chân thẳng đơ im ru bà rù vì cha Nho qua lại chỗ của nó làm chú còng trong thau cũng im re...

Bảng đi cả buổi chiều xuống lớp nó quên bém con còng. Đến tối đi ngủ hể có tiếng động còng im, hể yên lặng còng động. Nửa đêm khi anh em khò hết, còng bò rột rột trong thau nhôm tiếng động vang rất xa. Cha Nho lần mò theo tiếng động đi tới, còng nghe tiếng chân tới còng im, ngài đi xa còng ta lại rột rột... Năm lần bảy lượt ngài bực mình ráng rình bắt cho được thủ phạm phá giấc ngủ (đức cố Nho bị viễn thị chắc tai ngài cũng viễn thính...)

Đang ngon giấc bỗng nó bị xách tai dựng đầu dậy, cha Nho hỏi:

- Cái gì mà ồn ào dưới giường con vậy?

Nó dụi mắt nhớ lại... rồi lấy cái thau dưới giường ra trình ngài:

- Dạ...con còng.

Ngài xoay tai nó làm nó nhồm chân!

- Đừng chơi dại nữa nghe hôn, ngủ đi! Rồi ngài vút con còng qua cửa sổ.

... Qua bao năm rồi mà nó vẫn còn nhớ chuyện “con còng” hồi xưa trong tiểu chủng viện thỉnh thoảng làm nó thốn thứt...

Con heo mọi

“Qua sông Ba núi Lá ngược về Chí Thán sông Hinh gió biển ngọt ngào... Ta xây dựng mùa Xuân...”

Năm 1979 Nghi còm ở nông trường Sông Hinh, Tuy Hòa lao động với thanh niên xung phong Khánh Ninh (hai huyện Diên Khánh và Ninh Hòa của tỉnh Phú Khánh (hai tỉnh Khánh Hòa và Phú Yên). Nông trường cách thành phố Tuy Hòa hơn năm mươi cây số về hướng Tây, trên đường qua Sơn Thành, cách Tuy Hòa ba chục cây số.

Ngày đó núi rừng Phú Yên còn hoang vu, dấu tích sót lại của chiến tranh chưa phai. Cá cộp ở rừng núi còn nổi tiếng (cộp núi Lá cá sông Hinh) như xưa. Tuy cuộc chiến Nam Bắc đã qua nhưng hậu quả để lại thật tàn nhẫn: nào đói nghèo, lạc hậu, xơ xác, nào mồ hôi nước mắt tha

phương tìm kiếm miếng ăn rất khó khăn, vì tự do mua bán cá nhân không được như ý...T tất cả nhà nước quản lí!

Thanh niên lao động ở nông trường tự túc kinh tế, tự trồng bắp trồng khoai “sỏi đá biến thành cơm” cho cả

nước... Tự làm chồ làm sạp để nghỉ ngủ vì tranh tre mò o hóp có sẵn, chỉ cần sức người (việc gì cần thanh niên có việc gì khó có thanh niên)... Từ chỗ đó mà Nghi còm

biết cái rựa, cái cuốc, câu liêm.. Nghi còm lao động bán thời gian như cắt tranh (chủ yếu anh em cùng xã cắt giùm), còn buổi chiều soạn bài để tối dạy lớp bình dân từ OIE đến xóa mù chữ cho thanh niên xung phong...

Vì đói khát ở tuổi trai trẻ nên một chiều anh em rủ Nghi còm lên đi đến buôn làng dân tộc người Ra Đê mua khoai mì (sắn). Buôn Thung cách nông trường hơn ba cây số đường rừng núi hiểm trở, nằm gọn trong “thung” lũng khoảng ba mươi cái nhà sàn sơ sài khổ cực Họ dùng chung dòng nước sông Hinh với nông trường; nước chảy về Tây (một con sông nước chảy ngược) rồi đổ ra sông Ba huyện Cửu Sơn (Sơn Tây ngày xưa bị quân đội Việt Nam Cộng Hòa xóa tên trên bản đồ). Con sông Ba từ bên này sang bên kia bờ ngút ngàn xa tầm mắt mà Nghi còm đã ba lần lội qua thág nắng (cho về nhà mang đồ dùng cho nh em)...

Năm anh em vào buôn chào hỏi người dân tộc, giới thiệu làm quen, rồi mua năm đồng các khoai mì, họ vừa bán vừa cho một ba lô đầy ứ.

Chưa xong, họ mời anh em Nghi còm lên sàn biên giùm lá thư vì họ không biết cái chữ. Đại ý thư là cô Khả Hơ Lynch và anh Y Bờ Hít yêu nhau (Y Bờ Hít lớp chín, đi bộ đội) mà lâu rồi cô không biết tin về người yêu... Nghi còm đành bắt đắ dĩ đóng vai cô Khả... viết thư cho Y Bờ Hít. Viết xong Nghi còm đọc lại cho cả nhà nghe. Có chỗ Nghi còm thêm mắm thêm muối cho đậm đà ướt át lá thư (còn nhớ câu “hay là anh đã có người yêu khác mà quên em...!” làm

cô Khá... bẽn lễn trả công một nùi thuốc lá rẫy chưa xắt anh em hút tắt thở, hết ghiền bắt đẽ dũi Tam Đảo, còn rượu cứ vít cần tu thoải mái: người kinh và anh em dân tộc xích lại gần nhau... Đàn bà con gái miền núi uống rượu hút thuốc như đàn ông (traoi tráng trong buôn đi bộ đội gần hết). Ở đâu xuất hiện thằng cu con cỡ ba tuổi trần truồng bụng ễnh ương chốc chốc chạy lại vò rượu kéo cần nút chùn chụt như bú sữa mẹ...

Thơ từ, chuyện vãn, bắp nướng, khoai mì, rượu cần, thuốc lá quấn kền... khá đầy đủ, anh em Nghi còm từ biệt buôn Thung mang theo lá thơ cô Khá Hơ Lynch về nông trường gửi giùm cho người yêu Y Bờ Hít bộ đội chiến đấu tận phía Nam (còn in trong đầu Nghi còm)...

Vừa bước chân xuống sàn thấy con heo mọi ủi tan ba lô khoai mì nghi còm sơ ý đang ở buôn thượng đuổi mắng heo “đồ heo mọi”. Anh em dân tộc kinh liền “sao nói người ta là heo mọi? Gọi là heo anh em chứ! Bây giờ không còn moi nữa”... Nghi còm định chống chế nhưng nghĩ đang ở “nhà người ta” bèn giả lả chuồn lẹ kéo họ buồn ý, khó mà see you again...

Chút phẩm luận cuối năm, sau bài “Con heo mọi” của Nguyễn Đình Nghi, nhắc lại cho vui, nên có trúng có trật:

Năm 2008, trong chuyến thứ nhất, về thăm quê vợ tại Đà Lạt. Tôi mò lên Chi Lăng, xem Nhà Soyer, trước đây là chủng viện của Giáo phận Kontum, tương tự nhà Chúa Chiên Lành của Nha Trang ta, có cha GS Lange dạy Geo-Histoire cho Adran, rất thích phở Việt Nam và bia La Rue, có Cha Bề Trên/GS Latin (quên tên mất). Ngôi nhà tuyệt

đẹp, nằm trên đường lên Ga Đà Lạt. Thăm Lycée Yersin, nơi lớp 61 chúng tôi thi Bac năm 1970... Tiếc!

Tình cờ thấy một cửa hàng tư nhân có bảng: “Tại đây cung cấp các loại thú rừng... và heo tộc”. Tò mò vào xem, té ra là, thay vì nói heo dân tộc vì sợ, hay heo mọi, vì tế nhị, người ta tự do, thoải mái chế ra từ: “heo tộc”. Đành chào thua và bái một cái rồi đi. Heo này rô ti ăn hết sẩy, miễn là không giun sán, vì nuôi thả rong, bạ chi ăn nấy, và bộ lông chiếm mất một nửa. Khi chúng bước đi, bụng chà sát đất, bởi vậy mới gọi: chú ín.

Trở lại chữ “mọi” theo tôi nghĩ, phát xuất từ chữ “man di mọi rợ” mà người Kinh Việt Nam ta vốn không thiếu óc tự tôn, tự đại, đã dùng. Cũng như Dân Rôma xưa gọi các dân ngoài Đế quốc đều là barbare cả! Ngay cả người Pháp có khi dùng chữ Les montagnards, có khi dùng chữ Les Moi. Cũng như họ viết chữ “Les Con gậy” để chỉ người phụ nữ An Nam ở nhà quê, chưa chồng, pha chút khinh thị, nhưng lại... thèm, hihi! Hồi nhỏ, ông bà tôi kể chuyện “Mọi cà rang căng tai” ở đâu đó trên thế giới, té ra vẫn còn ở Châu Phi ngày nay.

Nhớ hồi xưa ở Tiểu Chủng Viện Sao Biển, hôm nào ông Tây nhà đèn cúp điện là chúng tôi khoái chí: được ở trong “bóng tối ma quỷ” và cả thơ mộng; ăn trong ánh nến lung linh, đọc kinh ngữ gục không lo, vào nhà Etude, không thèm học, được chơi nến và cục phấn làm tim đốt, ngày hôm sau không thuộc bài chẳng sao... Một lần nọ, đang bữa cơm tối (hồi đó các cha giáo còn ngồi dãy bàn giữa chung với các chú), đèn phụt tắt. Cả nhà cơm reo hò inh ỏi, khoái chí, thậm chí có chú còn khua nồi gỗ chén... như vỡ chợ!

Cha Bế Trên P. Jeanningros giận quá, nhấn chuông, kêu lên: Barbare! Mọi người thấm ý, tắt tiếng. Thông cảm cùng cha bề trên đáng kính và xin cha tha thứ cho chúng con non dại. RIP.

Đưa con hai giòng máu

Ngày sau giải phóng 75 thành phố đất chật người bon chen nên có chính sách di dân đi vùng kinh tế mới đánh tan núi rừng âm u sơn lam chướng khí, chủ yếu cái giặc sốt rét ngã nước...

Có anh chàng thành thị lên núi thấy người rừng ăn lông ở lỗ “đẹp khoe xấu che” bèn tò mò tọc mạch; đó là người dân tộc thiểu số, da họ màu đen đen không giống mình.

Anh chàng tìm hiểu cô gái dân tộc một thời gian cứ ngỡ núi rừng âm u là an toàn chẳng cần đèn xanh vàng đỏ như dưới phố “nô lệ chi cho cái vãn minh mất tự do” anh chàng nghĩ bụng ung dung xông tới...

Rồi thời gian cũng có kết quả của thời vàng son, cô gái da đen thấy gì cũng khác mà không cần đeo kính mát (nigra sed formisa): bụng mình khác mà cái bụng anh chàng cũng khác bèn hỏi:

- Tại sao bụng anh khác?

Anh giả dò:

-Anh không biết? Chắc không phải anh!

Một lần “anh không biết” hai lần là “không phải anh” mà cái bụng mình thì biết nên cô ta ra

tòa xã... Xã triệu tập đầu hôm vì ngày bận nương rẫy.

Đêm ấy trăng thanh gió mát mà anh chàng không cảm thấy mát như mọi hôm chỉ thấy tờ giấy mời sao đặng ng-

hét. Dân buôn làng kinh thượng tò mò đi xem như xem văn nghệ bỏ túi khỏi vé vì vùng sâu vùng xa mấy khi...

Tòa xã đập bàn hỏi a :

- Anh Trần Tội Phạm có không?

Anh ta đã dự trù câu xã hỏi, chối phắt:

- Tôi không có!

- Chứ ai có?

- Tôi không biết!

- Bụng kia của ai?

- Tôi không hiểu!

Nghe ba không như sét đánh ngang tai, cô gái dân tộc ngây thơ la lớn:

- Không cóo hả!? Anh làm cho người ta thung thương mà anh nói không cóo à?

Nghe thế ,mọi người đều chiếu tướng anh, anh gương ngừng lại nghe người ta nói Thượng có “bùa thư ngải ếm” sợ cái bụng mình cũng bự như cô gái vợi kí giấy bảo lãnh cái bụng có đứa con hai giòng máu chưa thấy mặt không biết tóc nó có xoắn tít...

Con nhái chóe

Hôm qua lão đang ngồi viết đến chuyện Chóe ngày xưa ở Đà Lạt cái tên mà anh em Chúa Chiên Lành đặt cho mấy nữ sinh trường Adran như Hồng Võ, Dung Móm, Xì Thấu Kính Ly... thì lão chợt nhớ đến con nhái chóe đã một lần ngày xưa lôi lảo xuống cái giếng Lạng uống nước như tử...

Ngày xưa đất vườn rộng người ở thừa thốt muốn tưới vườn cây trái người ta phải đào giếng không xây cứ để trống hoác, người đi ngang tự tránh, vả lại giếng cũng

không sâu lắm. Nó đi qua đó thấy con nhái chóe bằng ba ngón tay lặn xuống trời lên giương mắt ếch nhìn nó. Thế là thú tiêu khiển quê mùa trời dậy. Con nhái này tính theo vòng đời thì đến mùa mưa sẽ có bạn cõng trên lưng “ếch ếch” nhảy đi chơi mừng mưa đầu mùa...

Một đũa nhỏ, một cần câu, một con nhái chóe và một cái giếng lạng là trở thành “Một Tuổi Thơ”... Kia rồi! hai con mắt lồi của chóe giống cặp mắt cá sấu vô cảm biết rơi nước mắt... Ở đáy giếng đỏi mồi cho nên nó vừa thả mồi câu xuống là chóe đớp ngay tức khắc. Nó mừng húm vội một tay giơ cần câu lên tay kia vói ra bắt. Con nhái chóe tham ăn không buông mồi câu tồn teng trước mặt, nó sung sướng như trúng thưởng. Một lần nữa nó chồm người ra đưa tay vói bắt chú nhái chóe mà đối với nó là con ếch. Bất ngờ đất dưới chân nó sụp lở chài nó xuống giếng trong tích tắc nó chưa kịp hiểu ra chuyện gì!? Đối với người lớn té xuống giếng này như tắm mát, nhưng đối với nó là cả một vấn đề huyệt hăng chơi với!

Đúng lúc đó có thằng nhỏ bạn nó nhà gần bên chủ cái giếng lạng đi ngang thấy nó “bắt chuồn chuồn” dưới giếng vội tri hô cho người lớn kịp thời đến cứu... Nó thoát chết đuối và nhớ chuyện đó mãi...

Nghe chuyện đó em út nó kể ngày xưa ở tiểu chủng viện các chú đi dã ngoại tắm sông. Các chú nhỏ tưởng tắm sông giống tắm biển ở tiểu chủng viện. Ngờ đâu nước sông trôi chảy hung hăng chực dìm xuống chứ không nâng người lên như tắm biển. Các chú đang nô giỡn rượt đuổi dưới sông. Một chú đuối ra xa bờ hụt chân hố cát trời lên hụp xuống giã gạo anh em cùng tắm thấy vậy hô la. Cha bề trên

đang nằm ghế bố đọc truyện vội lao ra nắm đầu chú ấy đưa lên bờ vừa kịp nước sông trôi ra biển...

Ngày xưa khi tiểu chủng viện còn hoạt động nó không nghe thấy một chú chủng sinh nào bị chết đuối vì đã có Mẹ Sao Biển gìn giữ mặc dù chỉ với một trái dừa khô lênh đênh trên biển Bãi Dương !

Bây giờ không còn giếng lạng trong vườn nhà như xưa nên không có nhái Chóe và trẻ con không biết Chóe là gì chứ ngày xưa nắm được eo...ếch con nhái chóe là nó la to CHÓE! CHÓE!

Con ma

Hồi đó nghe chỗ này ma chỗ nọ ma mà thực tế Nghi còn chưa thấy tận mắt con ma ra sao.”Ma bắt mà cũng coi mặt người ta...” Ngược lại, đêm nọ Nghi còn làm ma... mà ma men. Ai có rượu trong người rồi sẽ trở thành “mình đồng da sắt “cột xi măng cỡ trụ điện chưa ngán, ngán chi ma, không da không thịt không xương xẩu, ốm tựa cò ma xẩu như ma le, ma nào sợ và sợ chi ma...

Thật ra con ma quá giang xe đạp Nghi còn đêm đó cũng chẳng có gì ghê gớm. Những năm mới vào hợp tác xã nông nghiệp Nghi còn được bắt làm kế toán vùng (lương không đủ nhậu phải phụ thêm lúa nhà vì công có ba lạng). Toàn là dân bên lương mà Nghi còn quản lí, mà bên lương thường cúng giỗ... Hôm đó nhậu đến 11 giờ đêm hơi phê phê nên Nghi còn dạn dĩ rút ngắn đường tắt về qua hàng tre âm u nổi tiếng ma đủ thứ ma, kể cả ma đầu đen. Lần này Nghi còn gặp ma... heo! Người đi tới đâu ma chạy theo ôm tới đó. Nghi còn nghĩ heo có gì mà sợ, vả lại người có men

sẵn, chẳng sợ quái gì “con ma, thằng ma” mới sợ. Tối quá chẳng thấy heo chỉ nghe cát ném rào rào vào hàng tre, vào xe đạp rẹt rẹt. Nghi còm đi một mình cũng ròn rợn, ớn ớn. Chiếc xe mini đang chạy tự nhiên nặng đập như có ai ngồi sau. Nghi còm cố đập như qua bãi cát (anh em cho Nghi còm xạo ma nào có kí lô), không dám ngoái lại đằng sau chỉ mắng thầm “muốn quá giang thì ngồi yên cho người ta chở...” Không biết người hay ma, trai hay gái, xấu đẹp thế nào đổ ai dám dòm, mà tối om có nhìn cũng chẳng thấy... Qua khỏi hàng tre tự nhiên xe đạp nhẹ nhàng, Nghi còm vội một mạch đạp về nhà hết say (chắc ma heo sợ ma men).

Mới dứt súng đạn chiến tranh nên ma không sợ tiếng nổ nữa, vả lại hồi đó bụi bờ cây cối hoang vu ít người dám đi lại nhất là về đêm nên dân bắt lương lợi dụng ma cỏ để làm nhiều chuyện ám muội, nhất là “ma đầu đen” tối tối chọc ghẹo mấy bà mấy cô đi lễ... Có bà lối xóm kể “tối quá nó tưởng đầu tui là con gái rờ ngực tui mới nói dú da má nè con, bú đi, thật hết biết?!”

Nghi còm kể ma này lòi ra ma nọ. Một hôm đi chợ bán bắp về ngang nghĩa trang Cao Đài Vĩnh Phương Đặc Lộ, canh trưa vắng vẻ tự nhiên xe cub chạy như bà bay, càng nhả ga nó càng phóng như gió thổi làm Nghi còm lạc tay lái ngã ầm xuống đường dầu nhá lửa cày tới trước ba bốn bước, bánh trước đằng sau... quay. May đường vắng không tai nạn, chỉ có bà xã ê ẩm cái đầu vì hồi đó chưa đội mũ bảo hiểm. Bà con bên đường ra hỏi thăm nói chỗ này canh trưa vắng người thường hay té xe lắm, kể cả xe đạp... Mấy lần sau qua lại chỗ nghĩa trang Cao Đài nghi còm đều đọc một kinh cầu cho các âm hồn siêu thoát đừng đẩy hộ xe bà con

nữa (cũng gần đó một lần Nghi còm bị té gãy chân, cũng tự nhiên té)...

Đó là mấy năm về trước còn cây cối hoang vu. Bây giờ nhà to cửa lớn chợ búa tấp nập người ở đầy ngay ma xó hết nơi dung thân. Ngay cả nhà cổ đình miếu cũng phảng phất không còn âm khí cho ma quái bệnh tật... Nếu còn con ma thì “ma ngày nay” cũng vẫn minh biết ở nhà lầu đi xe hơi, biết ăn chơi nhảy nhót đâu còn vất vưởng bụi bờ ốm đói rùng rú nữa... Rồi con ma ngày xưa cũng phải tuyệt chủng như cọp beo thôi...

Đà Lạt một con ma bị nổ

Một vụ nổ như bao vụ nổ, một cái chết như bao cái chết, Nghi còm mượn có để nhắc chuyện ngày xưa.

Ngày đó ở Đà Lạt vào sáng thứ bảy, khoảng nửa buổi, Nghi còm đang mơ mộng ngó sang nhà hàng Thanh Bạch bỗng một tiếng nổ long trời, cửa kính phòng học ở số 10 Nguyễn tri Phương rung rinh chấn động như muốn bung ra. Anh em hai lớp 66 và 67 bàng hoàng ngơ ngác hỏi nhau “có chuyện gì vậy? Hồi giờ đâu có nghe nổ như vậy.”

Đó là vào năm 1974 khi chiến sự Nam Việt Nam sắp đến hồi ác liệt. Nghi còm nghe kể sáng thứ bảy hằng tuần, tuần nào chàng phi công chưa vợ cũng lái chiếc F5 từ Nha Trang về khu phố Hòa Bình Đà Lạt thăm mẹ già...

Tội nghiệp, tiếng nổ là do chiếc F5 phát ra, khi anh ta từ đồi Cù lạng xuống Hồ Xuân Hương quá thấp so với những lần trước khiến cánh máy bay chém cụt đọt hàng thông gần hồ trước Tòa Giám Mục. Nghi còm thấy một cây mất đầu còn nguyên gốc rễ nằm chỏng chơ bên nhà thờ con gà. Chiếc

máy bay và anh chàng phi công xấu số bị bà Hồ Xuân Hương nhận nước chẳng còn thấy tăm hơi, nước đục ngầu...

Sau mấy ngày thợ lặn mò tìm, Nghi cảm thấy một bắp chân trắng hếu no nước vì ngâm lâu ngày bên bờ hồ. Chúng Viện CCL không dám xài nước của nữ sĩ trực tiếp mà phải xử lý thuốc sát trùng.

Đó là một trong nhiều kỉ niệm thời nghi còm học ở DL không biết ae nào còn nhớ vụ nổ máy bay này?Viết đến đây tự nhiên Nghi cảm nhớ đến cha nhạc sĩ Trần Văn Láng với bài hát “Đà Lạt Trăng Mờ” thơ Hàn Mặc Tử do Hải Linh phổ nhạc mà ngài cố công tập cho lớp 67 vì bốn bè đồng giọng cho kịp đêm diễn văn nghệ tiểu chủng viện...

“Đây phút thiêng liêng đã khởi đầu

“Trời mơ trong cảnh thực huyền mơ

“Trăng sao đắm đuối trong sương nhạt

“Nhu đón từ xa một ý thơ

“Ai hãy làm thình chớ nói nhiều

“Để nghe dưới đáy nước hồ reo

“Để nghe tơ liễu run trong gió

“Và để xem trời giải nghĩa yêu...”

... Đà Lạt ngày đó không ngựa xe, chỉ có cưỡi ngựa đồi Cù; không xích lô, chỉ có auto stop, một tập quán ở Đà Lạt. Năm 1973 mới lên nghe mấy anh lớn 65 bày đi ô tô stop, Nghi còm và Cao Sơn đã quá giang đi thác Prenn mà không mất tiền. Đó cũng là văn hóa mới mẻ chỉ có ở Đà Lạt...

Hai năm Đà Lạt Nghi còm chưa từng nghe ồ xào ồn ào như các nơi khác, cũng không nóng bức giá buốt mà là:

Dat Aliis Laaetitiām Aliis Temperiem - không biết ngày

nay có còn...

Con ốc bàn tay



Tâm lý chung của kẻ xa nhà là thường nhớ người nhỏ dưới mình hơn, ví dụ cha mẹ đi xa nhớ con cái hơn ông bà, mà như dưới mình không ai, đôi lúc lại nhớ con chó, con mèo, con chim, cu, con sáo sậu... Nghi còm nhớ nhà, mà đặc biệt nhớ ba đứa em nhỏ...

Ở Sao Biển có gì mà làm quà? Về nhà chả lẽ hai tay không với em út? Bánh kẹo đâu có gì lạ? Nhà quê bánh trắng quét đường trắng đậu phộng chúng nó ớn rồi. Thế là:

- Mà cho tao con ốc đi, đẹp quá!

- Quê! Hồi giờ mà chưa thấy sao?

Lớp tám, lớp bảy ngang nhau, cứ mà tao thí đại, cùng chú nhỏ cả. Ý ở Sao Biển trước Nghi còn nên hẳn giờ giọng đàn anh chỉ vẽ:

- Mà ra biển ngoài vùng san hô lặn kiếm... mấy con ốc này tao đem về nhà chơi.

- Gọi là ốc gì?

- Lại quê! Ốc bàn tay, thấy năm ngón tay nó chưa? Đẹp không?

- Ờ! Đẹp! Ở quê vùng núi làm gì có “bàn tay” này. Toàn ốc lá, ốc sên, ốc ma, ốc ngựa... ốc hút ốc...

Hắn lại ỷ lớn cú đầu Nghi còn “cốc”:

- Mà quê một cục !

Tức mình Nghi còn không thềm xin xỏ nữa, mấy hôm sau giờ ra chơi Nghi còn mang theo kính lặn ống thở quyết tìm ít ra được ba con ốc bàn tay trắng trắng, đo đo, mà còn rong rêu, xấu xấu, tanh tanh mùi san hô... Cái gì cũng có cái giá của nó.

- Mà đem chôn dưới cát cho nó chết đã, sau đó cạy gỡ thịt ra, rửa sạch xà phòng bên trong, lấy dao nhíp cạo rong bám bên ngoài cho trơn tru sạch sẽ láng bóng như vậy nè...

Độ hơn mười ngày sau Nghi còn theo lời hẳn kì cọ cạy cục chà rửa xà bông cái “bàn tay năm ngón” thật đẹp mới toanh mà phải cẩn thận chứ gãy mất một ngón tay ốc hết đẹp... mà sao thối um vậy hè?

Vậy mà cái mùi thum thum đó giờ này vẫn còn vương vấn trong ký ức Nghi còn. Thương con Ốc Bàn Tay ở tiểu chủng viện chết được.

Con nước mùa lụt

1.

Trời mưa! Ngồi nhà nhìn mưa nó nhớ lại, chuyện đời xưa:

Ngày đó độ 10 tuổi, nó rất thích mưa lụt, nước ngập mấp mé sân gạch. Gạo hết, mắm muối hết, nó chẳng lo, đã có người lớn...

Vả lại, có lo nó cũng chẳng kiếm ra gạo mắm. Giải lảm nó bắt được con cá gai (rô) bé tí thảng lụt nước chảy qua đường cá mắc cạn bụi cỏ...

Chuyện nó nhớ nhất là hai thằng vừa dứt mưa lo đóng bè chuối bằng cách lấy hai cây “chái cắm đậu ve” xiên qua năm bảy cây chuối mồi bị mưa gió đổ ngã để đi dạo trên đồng bẻ mía trộm... Nó thích mưa lụt vì được nghỉ học. Đi chơi cả ngày trên đồng ruộng bằng “thuyền” tự chế, vì một năm có một lần dạo đồng bằng bè chuối. Mà uống tiếc thật khi ngày mai mở mắt

nó thấy nước rút ruộng xác xơ gốc rạ. Nó lại chờ cho đến mùa lụt sang năm...

- Chống bè lên đám mía nhà ông Năm.

- Ừ, lên đó mình ăn mía đi!

Đồng ruộng nước ngập trắng xóa, chẳng có ông năm bà bảy nào thấy chúng nó bẻ trộm mía. Giống mía đường ngày xưa bây giờ không còn mềm mai, ngọt ngào. Trẻ trai như chúng răng cứng mía mềm. Ông già bà lão thềm mía, phải lấy sóng rựa giần cho mía giập ngựa cổ hủ hợng hai tay cầm cây mía vụn tréo nước chảy vào miệng ròn ròn... đã thềm...

Trời thảng lụt dứt mưa không nắng chẳng biết mấy giờ là

mấy giờ, chờ bìm bịp kêu mới biết 10 giờ. Hai đứa trên bè chuối dạo chơi “khắp thế gian”. Thích thật, chúng nó đến ống cống bi coi người ta hứng cá. Nó nhìn vào rổ xúc thấy lơ thơ vài con cá trắng vài con tép búng búng nhảy nhảy. Bà hứng cá nghiêng cái rổ xúc vào cái thúng trên bờ đập mớ cây cứt cò cho cá khỏi nhảy ra...

Thế là trưa nay được bữa cơm với cá trắng kho lá gừng thơm thơm. Nếu tép nhiều, chiều nay ngồi bếp hơi lửa ăn bánh xèo nóng điếm vài con “tôm” hồng hồng...

Viết đến đây tự nhiên con mắt nó cay cay ướt ướt. Đáng lý thèm thì phải cái nước ở miệng chảy ra mới đúng chứ, đằng này nhớ ngày xưa mịt mờ con mắt! Hèn gì người ta nói quê hương không nhớ thì không lớn nổi, mà nhớ quê hương quá thì mau lớn chóng già! Thôi để lớp sau tiếp nối...

2.

Lại ngồi nhìn mưa nó nhớ chuyện đời xưa... Vào kì nghỉ đầu tam cá nguyệt năm 2 ở tiểu chủng viện bị đình lại một ngày, lí do mưa lụt! Nó nhớ xe Lam chỉ chạy tới Phú Vinh sau đó lội nước về đến nhà. Vậy mà cái mừng cũng vượt qua chẳng sợ chết trôi, nhất là đoạn Bình Cang, về tới nhà Cây Vòng an toàn với túi xách mết hụt hơi... Hôm sau ra đồng nó hứng cá. “Nhất cá cần câu nhì trâu báng lộn.” Trời mưa mặc trời mưa, ngày xưa cá đồng nhiều ắm. Mới tờ mờ sáng nó vội xách rổ xúc với cái thúng ra đồng xí chỗ hứng cá (rổ xúc to bằng cái nia trũng như cái thúng, lỗ to tre đan hơn cái sàng cho nước dễ chảy qua).

Hứng cá là một trong những cái khoái của nó, chuyện cải thiện bữa ăn chỉ là phụ... Sau nhà có con mương vừa vịn để đặt rổ xúc. Nó chọn ngay chỗ cá đi ra sông để hứng. Mỗi

lần mưa lụt là cá bầu cỡ bầu đá lên đồng đê, nhất là cá đò mang (cá chép) to cỡ hai ba ngón tay. Ngoài ra, còn có cá trắng, cá gai, cá sặc, cá kìm. Rồi thác lác, trê, tràu, tôm, tép, thỉnh thoảng có con lươn chạy lạc vào rổ, khó bắt nhưng cháo lươn ngon khỏi kể...

Nó nhớ thằng nhỏ cháu định cư Hà Lan hồi mới năm tuổi về quê cả ngày cứ ở ngoài đồng mò cua, bắt cá, vọc bùn với lũ bạn. Mặc dù quên tiếng mẹ đẻ, nhưng cái máu “nhà quê” đã sẵn trong người cháu như là để cháu rơi dưới ruộng... Nó đam mê hứng cá đến nỗi con đĩa đeo bấp chân nó hút no máu đến trưa vào nhà đĩa rơi xuống đất mới hay, chứ đĩa đời nào buông. Chỉ có vôi ăn trầu bôi vào chỗ cắn đĩa mới nhả. Chỗ đĩa cắn một tháng sau mới lành mà ngứa ác. Đàn bà con gái rất sợ đĩa vì trò chơi “trốn tìm” của chúng... Đĩa là cái “phong vũ biểu” tương đối chính xác. Nó bắt đĩa bỏ vào chai nước đĩa bơi lặn quăng là nắng, khù khờ giữa chai là trời mát mà hôm nào nó nằm mẹp dít chai thì mưa.

Người ta bảo dai như đĩa đâu có sai. Nó bắt con đĩa trâu lộn ruột trong ra ngoài như cái áo trái đóng đầu đuôi đĩa vào hai cây đinh căng trên miếng gỗ đem phơi nắng ba ngày trên mái tôn tưởng đĩa tiêu đời nào ngờ nó tháo đĩa ra cho vào chậu nước độ tiếng đồng hồ sau đĩa bắt đầu ngo nguậy. Đĩa giỏi về trình độ dai.

Tại sao đĩa lảng trần đồng này qua đồng khác: thứ nhất là do vịt đồng. Ví dụ vịt nuốt đĩa Phan Rang ra Nha Trang vịt bón ra con đĩa sống nhăng như tiên tri Jonas gày xưa trong bụng cá. Rồi cứ tiếp tục “vượt biên” như vậy, và nhờ đĩa sống dai... Vì sợ đĩa mà hậu quả thật tai hại, nhất là quý bà quý cô. Tay cầm câu liêm (liềm hái) cắt lúa mà nghe hô

“đĩa” là tay chân loạn xạ. Nặng thì chân máu chảy mà nhẹ đứt tay vì phạm câu liêm!

Qua những ngày nghỉ tam cá nguyệt nó xách theo cái chai có con đĩa vào tiểu chủng viện mà ngày nào nó cũng coi “thời tiết”. Mùa này đĩa thường ngủ dưới đất chai như nó buồn nhớ đồng nhớ ruộng nhớ chụp nôm hửng cá nhất là đi câu. Chẳng cần ăn đĩa vẫn sống, đúng là “dai như đĩa”... Cho đến hôm về nghỉ Tết đệ nhị tam cá nguyệt nó mừng quá quăng cái chai có con đĩa cũng có cái kỉ niệm trong chai vào quá khứ năm 1968 Mậu Thân.

Nghi còm SB67

